

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST.

Ngày: 27 – 9 - 2021.

V/v Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;

2. Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-DS ngày 25/3/2021, về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-DS ngày 11/8/2021, Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 53/2021/TB-TA ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH thương mại – dịch vụ T địa chỉ: 829 T, phường T, Quận V, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1982, địa chỉ: 93 N, phường Đ, Quận U, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền.

2. *Bị đơn:* Trần Quốc S, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh S có mặt, anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện nguyên đơn trình bày: Trong thời gian làm tại Công ty, thì anh Trần Quốc S có lấy mặt hàng vật tư nông nghiệp để bán ra ngoài, nhưng chưa nộp tiền về Công ty, với tổng số tiền 357.661.000đồng, anh S hẹn trả xong cho Công ty là ngày 25/02/2020, nhưng chỉ trả được 80.000.000đồng. Do đó khởi kiện yêu cầu anh S trả số tiền 277.661.000đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh S không có mặt tại Tòa án để hòa giải nhưng có tờ khai với nội dung thừa nhận số tiền 277.661.000đồng là của 4 đại lý mà anh hỗ trợ hàng hóa và ký bảo đảm thu về cho Công ty đúng hạn, nhưng do nghĩ việc tại Công ty, thất nghiệp cho đến nay nên không có thu nhập để khắc phục số nợ, mặc khác phải nuôi cha già và con nhỏ, đồng thời trong thời gian đó lại phát bệnh đột quỵ, khả năng phục hồi chậm, không lao động được, nên chưa trả cho Công ty.

Tại phiên tòa, thì anh S đồng ý trả số tiền nợ 277.661.000đồng cho Công ty TNHH thương mại – dịch vụ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp đòi lại tài sản với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Do trong vụ án này, Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ và cũng không thuộc các trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử mà không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: trong quá trình giải quyết vụ án, thì bị đơn không có mặt để hòa giải, mặc dù đã được thông báo hợp lệ, cho đến khi mở phiên tòa xét xử, thì bị đơn có mặt và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn theo yêu cầu khởi kiện. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị đơn, phù hợp Điều 166

của Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận. Do đó anh S có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH thương mại – dịch vụ T số tiền 277.661.000đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, anh S có trách nhiệm trả tiền thì phải chịu án phí là $277.661.000đ \times 5\% = 13.883.050$ đồng (lấy tròn 13.883.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự ; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc anh Trần Quốc S có trách nhiệm trả số tiền 277.661.000 đồng cho Công ty TNHH thương mại – dịch vụ T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Trần Quốc S phải nộp 13.883.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty TNHH thương mại – dịch vụ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH thương mại – dịch vụ T 6.942.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Nguyễn Hồng S nộp thay) theo biên lai thu số BI/2019/0010017 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trí Viễn